

Bản án số: 614/2026/HS-ST
Ngày: 29/07/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Ngân**

Các Hội Thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Hương

Bà Lê Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 581/2026/TLST-HS ngày 6 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 628/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Trần D, sinh năm 2005, Giới tính: Nam; NĐKTT: Tổ dân phố số 1 N, Đ, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Trần T và con bà Nguyễn Thị T1; Nhà bị cáo có 3 chị em, bị cáo là con út; Vợ con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/6/2023, Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS (Tại thời điểm phạm tội 17 tuổi 4 tháng 6 ngày).

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 30/3/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an H- có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Viêt T2, sinh năm 2005, Giới tính: Nam; NĐKTT: Tổ dân phố C, phường T, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Viêt D1 và con bà Xuân Thị Y; Gia đình bị cáo có 02 con, bị cáo là con lớn; Vợ con: Chưa; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án:

Ngày 21/9/2021, Tòa án nhân dân T, Hà Nội xử 28 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 tháng về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS (Tại thời điểm phạm tội 16 tuổi 11 tháng 13 ngày) (Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm).

Ngày 17/3/2026, UBND phường T có quyết định số 432/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Nguyễn Viêt T2 trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 20/01/2026 đến 20/01/2027.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 30/03/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an H- có mặt tại phiên tòa

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị L (sinh năm 199; địa chỉ: TDP số 1 N, Đ, Hà Nội)- có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 29/3/2026, sau khi tiếp nhận tin báo từ quần chúng nhân dân, Công an phường Đ, Hà Nội đã tiến hành kiểm tra phát hiện Nguyễn Trần D và Nguyễn Viết T2 đang ngồi tại quán nước nhà bà Nguyễn Thị B (Sinh năm 1952) tại số E ngõ A đường Đ, phường Đ, Hà Nội trong trạng thái không tỉnh táo, trên bàn có 01 máy hút thuốc lá điện tử, trong khoang máy chứa một ít chất lỏng và 01 lọ nhựa cao khoảng 5,5 cm bên trong chứa dung dịch chất lỏng. D và T2 khai nhận đang sử dụng ma túy bằng hình thức hút máy hút thuốc lá điện tử chứa tinh dầu ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật, dẫn giải các đối tượng về trụ sở để làm việc (Bút lục 54).

*** *Vật chứng thu giữ:***

- Thu giữ của Nguyễn Trần D:

+ 01 (một) Pod màu xanh đen viền kim loại màu vàng đã qua sử dụng; 01 lọ nhựa cao khoảng 5,5 cm, đường kính mặt đáy 1,5cm bên trong chứa dung dịch chất lỏng; 01 xe máy nhãn hiệu Air Blade màu đỏ đen, BKS: 29L1-7XX.XX; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng, lắp sim đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Viết T2:

+ 01 (một) điện thoại iphone 6s, màu xám, không lắp sim; 01 (một) điện thoại iphone 6 Plus, màu bạc, lắp 01 sim, màn hình bị hỏng không hiển thị được hình ảnh.

*** *Quá trình điều tra xác định:***

Sáng ngày 29/3/2026, Nguyễn Trần D và Nguyễn Viết T2 cùng bàn bạc góp 100.000 đồng/1 người để mua ma túy CBD về sử dụng. D liên lạc với V – bạn xã hội (D không biết nhân thân, lai lịch) qua Facebook, nhờ V đi mua ma túy. Sau đó, D điều khiển xe mô tô AirBlade BKS: 29L1-7XX.XX chở T2 đến gặp V tại cây xăng S, phường Đ, TP Hà Nội. Cả nhóm bàn bạc, D và T2 góp 200.000 đồng, V góp 200.000 đồng để mua 10ml tinh dầu CBD. V chở D và T2 đến khu vực T (không xác định được địa điểm cụ thể), D và T2 chờ ở ngoài, V đi vào mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, V đưa cho D 01 lọ 5ml và cầm 01 lọ 5ml còn lại. Cả nhóm đi về đường S, V xuống xe. Sau đó, D và T2 ra quán nước tại trước cửa nhà số E, ngõ A đường Đ để sử dụng ma túy. D lấy máy hút thuốc lá điện tử đưa cho T2 đổ tinh dầu vào khoang máy. T2 và D thay phiên nhau sử dụng khoảng 6, 7 lần thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện.

Tại bản **Kết luận giám định số 3029/KL-KTHS ngày 06/4/2026** của Phòng K - Công an H kết luận: (BL: 70)

- *Chất lỏng bên trong 01 lọ nhựa cao 5,5cm, đường kính đáy 1,5cm có ma túy loại MDMA-4en-PINACA và ma túy loại MDMA-INACA, thể tích: 2ml.*

- *01 pod màu xanh đen, viền kim loại màu vàng đã qua sử dụng có dính ma túy loại MDMA-4en-PINACA và ma túy loại MDMA-INACA.*

- *Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Trần D và Nguyễn Viết T2 cùng thu ngày 29/3/2026 đều có tìm thấy ma túy loại MDMA-4en-PINACA và ma túy loại MDMA-INACA.*

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trần D và Nguyễn Viết T2 khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Lời khai của các đối tượng phù hợp với lời khai của người có liên quan, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm tra điện thoại đã thu giữ của T2 và xe máy của D, Cơ quan điều tra không phát hiện gì liên quan đến vụ án. Kiểm tra điện thoại của D phát hiện tin nhắn trao đổi giữa D và V liên quan đến việc mua ma túy.

Đối với xe mô tô HONDA AIRBLADE biển kiểm soát: 29L1 – 7XX.XX, quá trình điều tra xác định: Chủ xe là chị Nguyễn Thị L (sinh năm: 1997, địa chỉ: TDP số A N, Đ, Hà Nội) – chị gái của Nguyễn Trần D. Chị L khai nhận: Ngày 29/3/2026, chị L cho D mượn xe đi bê tráp tại H. Chị L không biết D sử dụng xe đi mua ma túy và đề nghị Cơ quan điều tra trả lại xe cho chị L. Ngày 24/6/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe máy trên cho chị Nguyễn Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 330/CT-VKSKV4 ngày 01/07/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trần D và Nguyễn Viết T2 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng:

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T2 từ 42 tháng – 48 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt của bản án số 141/2021/HSST Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội ngày 21/9/2021 xử bị cáo 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản” chuyển thành 28 tháng tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 70 tháng – 76 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trần D từ 36 tháng-42 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của bản án số 110/2023/HS-ST ngày 06/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử bị cáo 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo chuyển thành 27 tháng tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là từ 63 tháng đến 69 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt tiền đối với bị cáo do các bị cáo không có việc làm ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc Pod màu xanh đen viền kim loại màu vàng đã qua sử dụng; 01 lọ nhựa cao khoảng 5,5 cm, đường kính mặt đáy 1,5cm bên trong chứa dung dịch chất lỏng có ma túy loại MDMA-4en-PINACA và ma túy loại MDMA-INACA.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước cho bị cáo Nguyễn Trần D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng, lắp sim đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết T2 01 (một) điện thoại iphone 6s, màu xám, không lắp sim; 01 (một) điện thoại iphone 6 Plus, màu bạc, lắp 01 sim, màn hình bị hỏng không hiển thị được hình ảnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Hội 14 giờ 00 phút ngày 29/3/2026, tại số E ngõ A đường Đ, phường Đ, Hà Nội, Nguyễn Trần D và Nguyễn Viết T2 đã có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép ma túy MDMA-4en-PINACA và ma túy MDMA-INACA. Trong đó, D và T2 cùng góp 100.000 đồng/1 người để mua ma túy, D đưa máy hút thuốc lá điện tử cho T2 đổ tinh dầu, T2 và D thay phiên nhau sử dụng khoảng 6, 7 lần thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự

Bản cáo trạng số 330/CT-VKSKV4 ngày 01/07/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy. Các bị cáo còn trẻ nhưng đã lên mạng tìm hiểu cách sử dụng ma túy qua thuốc lá điện tử nhằm mục đích tìm kiếm ảo giác gây kích thích cho bản thân. Ma túy là chất kích thích gây cảm giác ảo cho người sử dụng, dẫn đến họ không kiểm soát được hành vi, hoạt động của mình, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Xét đây là vụ án

đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thống nhất bàn bạc và góp số tiền ngang nhau trong việc mua ma túy về sử dụng chung.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T2 phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T2 còn đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện tại địa phương. Bị cáo D mặc dù khi phạm tội của bản án trước đang trong độ tuổi vị thành niên song phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội lần này không xác định là tái phạm, không có tình tiết tăng nặng, nhưng phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, Hội đồng xem xét buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt tù của án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong suốt quá trình điều tra bị cáo D và T2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Gia đình bị cáo T2 có nộp các tài liệu thể hiện là gia đình có công với Cách Mạng nên xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T2.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc Pod màu xanh đen viền kim loại màu vàng đã qua sử dụng; 01 lọ nhựa cao khoảng 5,5 cm, đường kính mặt đáy 1,5cm bên trong chứa dung dịch chất lỏng có ma túy loại MDMA-4en-PINACA và ma túy loại MDMA-INACA là vật Nhà nước cấm lưu hành nên xem xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng, lắp sim đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo D là phương tiện bị cáo liên lạc với người bán ma túy nên xem xét tịch thu sung công,

- Đối với 01 (một) điện thoại iphone 6s, màu xám, không lắp sim; 01 (một) điện thoại iphone 6 Plus, màu bạc, lắp 01 sim, màn hình bị hỏng không hiển thị được hình ảnh thu giữ của bị cáo T2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên xem xét trả lại cho bị cáo T2.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Viết T2** và **Nguyễn Trần D** đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết T2.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trần D.

Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt :

- Bị cáo Nguyễn Viết T2 40 (bốn mươi) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt của bản án số 141/2022/HSST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T xử bị cáo 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”, nay chuyển thành 28 tháng tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 68 (sáu mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/03/2026 (được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam của bản án Tòa án nhân dân huyện T xử từ ngày 11/05/2022 đến ngày 21/9/2022)

- Bị cáo Nguyễn Trần D 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt của bản án số 110/2023/HSST ngày 6/6/2023 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt bị cáo 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, nay chuyển thành 27 tháng tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 63 (sáu mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/03/2026.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc Pod màu xanh đen viền kim loại màu vàng đã qua sử dụng; 01 lọ nhựa cao khoảng 5,5 cm, đường kính mặt đáy 1,5cm bên trong chứa dung dịch chất lỏng có ma túy loại MDMA-4en-PINACA và ma túy loại MDMA-INACA.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng, lắp sim đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết T2 01 (một) điện thoại iphone 6s, màu xám, không lắp sim; 01 (một) điện thoại iphone 6 Plus, màu bạc, lắp 01 sim, màn hình bị hỏng không hiển thị được hình ảnh.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THỊ THU NGÂN

